

Bản án số: 174/2018/HNGĐ-ST

Ngày 21 - 8 - 2018

“Về việc ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Ngô Đức Kỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ - Là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 194/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2018. Về việc “Ly hôn v tranh chấp nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 249/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị Yến Ng, sinh năm 1995 (Có mặt)

Địa chỉ: khóm 5, thị trấn Năm Căn, huyện Năm C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Đỗ A L, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Cái Rắn A, xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 31/5/2018 và tại phiên tòa chị Dương Thị Yến Ng (nguyên đơn) trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Ng và anh L tổ chức đám cưới ngày 14/01/2014, không đăng ký kết hôn, đến ngày 10/7/2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là anh L tự bỏ nhà đi không rõ lý do, sau 03 tháng anh L được gia đình động viên về sống đến tháng 5/2017 thì anh L tiếp tục bỏ nhà đi lần thứ hai. Chị Ng xét thấy sống với anh L không còn hạnh phúc nữa nên chị Ng yêu cầu xin ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đỗ An Kh, sinh ngày 13/8/2014, hiện nay con đang sống với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Chị Ng trình bày vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ thu: Chị Ng trình bày vợ chồng không nợ thu nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ trả: Chị Ng trình bày vợ chồng không nợ trả nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Đỗ A L, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh L, biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 31/5/2018 của chị Ng nhưng anh L không có ý kiến gì. Tòa án triệu tập họp lệ anh L để tham gia phiên hòa giải đến lần thứ hai nhưng anh L không đến và cũng không có văn bản gì gửi đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu của chị Ng, Tòa án triệu tập xét xử họp lệ đến lần thứ hai nhưng anh L vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L được quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Đỗ A L có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Dương Thị Yến Ng khởi kiện xin ly hôn với anh Đỗ A L nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn và con chung” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ng và anh L tổ chức đám cưới ngày 14/01/2014, không đăng ký kết hôn, đến ngày 10/7/2014 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau nên hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Xét thấy, chị Ng cho rằng chung sống với anh L nhưng anh L tự ý bỏ nhà đi không rõ lý do nên chị thấy vợ chồng sống không thể hạnh phúc nữa. Đối với anh L thì không ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị Ng. Xét thấy, chị Ng và anh L sống ly thân từ tháng 5/2017 tuy thời gian không dài nhưng anh L không tạo điều kiện để hàn gắn

tình cảm vợ chồng đoàn tụ để tiếp tục chung sống, điều đó cho thấy là mâu thuẫn của chị Ng và anh L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Ng được ly hôn với anh L.

[3] Về con chung: Chị Ng trình bày vợ chồng có 01 con chung tên là Đỗ An Kh, sinh ngày 13/8/2014, hiện nay con đang sống với chị Ng. Khi ly hôn chị Ng yêu cầu được tiếp tục nuôi con và yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh L không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con và cấp dưỡng nuôi của chị Ng. Xét thấy, chị Ng và anh L sống ly thân từ tháng 5/2017 đến nay thì con đã sống với chị Ng đã ổn định về mặt tinh thần cũng như các điều kiện khác, do đó yêu cầu nuôi con của chị Ng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh L không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000 đồng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 21/8/2018 cho đến khi con thành niên.

[4] Về tài sản chung: Chị Ng trình bày vợ chồng không có tài sản chung, anh L không ý kiến gì, chị Ng không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ thu: Chị Ng trình bày vợ chồng không nợ thu, anh L không ý kiến gì, chị Ng không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về nợ trả: Chị Ng trình bày vợ chồng không nợ trả ai, anh L không ý kiến gì, chị Ng không yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng và anh L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 266, 243, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Yến Ng như sau:

- Về hôn nhân: Chị Dương Thị Yến Ng được ly hôn với anh Đỗ A L.

- Về con chung: Chị Dương Thị Yến Ng tiếp tục nuôi con tên là Đỗ An Kh, sinh ngày 13/8/2014. Anh Đỗ A L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 700.000 đ (Bảy trăm ngàn đồng), thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 21/8/2018 cho đến khi con thành niên.

Anh Đỗ A L không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Ng phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), chị Ng có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004484 ngày 31/5/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, được chuyển thu.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Đỗ A L phải chịu số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Ng có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với anh L được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Dương sự;
- UBND xã Phú Hưng;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Minh Tính